

Số: 1030 /UBND-KT

Tây Ninh, ngày 25 tháng 3 năm 2022

V/v triển khai thực hiện các quy định  
pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo, Đài Phát thanh – Truyền hình Tây Ninh;
- Các cơ sở phát thải khí nhà kính.

Thực hiện Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (Nghị định số 06/2022/NĐ-CP); Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg); Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu (Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT) và thực hiện Công văn số 1095/BTNMT-BĐKH ngày 22/3/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ sau:

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP tham mưu UBND tỉnh rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường hai năm một lần, lần gần nhất trước ngày 30 tháng 6 năm 2023.

- Tổ chức theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh và yêu cầu các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính (có danh sách kèm theo) phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở cho năm 2024 trở đi theo quy trình thẩm định quy định tại Điều 12 Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT.

- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính triển khai thực hiện các hoạt động thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước.

- Phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, yêu cầu các tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon ngoài khuôn khổ Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, điều ước và thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trên địa bàn thực hiện cung cấp thông tin cho Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT, tổng hợp định kỳ gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn đốc các tổ chức trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP thực hiện đăng ký sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn trước ngày 31/12/2022. Trường hợp tổ chức được phân bổ hạn ngạch nhập khẩu các chất HCFC và đăng ký hạn ngạch nhập khẩu các chất HCFC năm 2022 trước ngày 07/01/2022 thì không phải thực hiện thủ tục đăng ký.

- Tham mưu UBND tỉnh phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở phát thải khí nhà kính; việc thực hiện loại trừ các chất được kiểm soát và tuân thủ các quy định về thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu hủy các chất được kiểm soát của các tổ chức trên địa bàn tỉnh; thực thi quy định quản lý áp dụng đối với các chất và sản phẩm, thiết bị, hàng hóa có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát thuộc danh mục từ III.1 đến III.4 kèm theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT.

- Thông báo đến các cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh biết, thực hiện theo quy định.

## **2. Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP; Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg; Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT.

- Phối hợp cung cấp thông tin thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP; thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT, tổng hợp định kỳ gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### 3. Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh, Báo Tây Ninh

Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về biến đổi khí hậu.

### 4. Các cơ sở phát thải khí nhà kính (có danh sách kèm theo)

- Cung cấp số liệu hoạt động, thông tin liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính của cơ sở của năm trước kỳ báo cáo theo hướng dẫn và yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 kể từ năm 2023.

- Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở định kỳ hai năm một lần cho năm 2024 trở đi theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, gửi UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 kể từ năm 2025 để thẩm định.

- Hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 của kỳ báo cáo bắt đầu từ năm 2025.

- Xây dựng, thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở giai đoạn từ năm 2023 đến hết năm 2025 phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

Đề nghị các đơn vị liên quan căn cứ nội dung công văn này tổ chức triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường)/.

Nơi nhận: *ly*

- Như trên;
- Bộ TNMT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP-CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. *AV*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH .**



**Trần Văn Chiến**

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH**  
*(Kèm theo Công văn số 17/UBND-KT ngày 25 tháng 3 năm 2022*  
*của UBND tỉnh)*

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề/Loại hình kinh doanh	Tiêu thụ năng lượng (TOE)
<b>I</b>	<b>Ngành Công Thương</b>			
1445.	Công ty TNHH Golbal Hantex	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất vải thành phẩm	1.059
1446.	Công ty TNHH Dệt Jita Thành An Việt Nam	Lô A14, đường N3A, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Dệt nhuộm	1.301
1447.	Công ty TNHH Pouli Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất giày, dép	1.175
1448.	Công ty TNHH Dệt may Rise Sun Hồng Kông Việt Nam	Lô A12, đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Dệt nhuộm	3.457
1449.	Công ty TNHH Can sport Việt Nam	Áp Thuận Hòa, xã Truong Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất giày da	3.725
1450.	Công ty TNHH Pou Hung Việt Nam	KCN Chà Là, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất giày da	8.293
1451.	Công ty Cổ phần Dệt may ĐT-TM Thành Công	KCN Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Dệt may	3.696
1452.	Công ty TNHH First Team Việt Nam	Lô A1, đường 787, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Nhuộm vải	4.989
1453.	Công ty TNHH New Wide Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất sợi	2.901
1454.	Công ty TNHH Billion Industrial Việt Nam	Lô 43, 16, đường N14, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất sợi nhân tạo	31.190
1455.	Công ty Cổ phần Việt Nam Mộc Bài	Áp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất giày thể thao	8.160

1456.	Công ty TNHH ILSHIN Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất sợi	11.724
1457.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ	Đường số 12, KCN Trảng Bàng, xã Anh Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất sợi	8.131
1458.	Công ty TNHH Lu Thai Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất vải dệt thoi	31.190
1459.	Công ty TNHH Gani Lucky Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Hoàn thiện các sản phẩm dệt	39.164
1460.	Công ty TNHH Brotex Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất các loại sợi, các phụ phẩm từ sợi	94.237
1461.	Công ty TNHH MTV Inteplast Việt Nam	Đường số 7 KCN Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.049
1462.	Công ty TNHH Cao su và nhựa Wantai Việt Nam	Lô 42, 6, 2, đường N16, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất cao su tổng hợp	1.157
1463.	Công ty TNHH CN Cao su An Cổ	Áp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	1.856
1464.	Công ty TNHH Cao su Thời ích	KCN Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất sảm lốp xe	2.172
1465.	Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất nhựa	2.484
1466.	Công ty TNHH Lốp xe HA VINA	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất lốp xe	5.804
1467.	Công ty TNHH Sailun Việt Nam	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất lốp xe	34.666
1468.	Công ty Cổ phần JSI Vina	KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất da tổng hợp PU	1.318
1469.	Công ty TNHH Ichihiro Việt Nam	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất khăn lông	1.173
1470.	Công ty Cổ phần Ngọc Nghĩa	Khu chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất bồn Inox	2.423

1471.	Công ty TNHH Cocreation Corporation	Gras Lô KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất cỏ nhân tạo	5.762
1472.	Công ty TNHH Young IL Việt Nam	Lô 6, đường N5, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất sản phẩm từ da	3.161
1473.	Công ty TNHH Ritar Power	Lô A12, đường C4, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất ốc quy	6.544
1474.	Công ty TNHH MTV Nguyễn Liêm	Số 74, đường Hùng Vương, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	1.222
1475.	Công ty TNHH MTV Phúc Thắng Tây Ninh	Tổ 2, ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	1.919
1476.	Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyên	Ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	1.481
1477.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển CN Thanh Xuân	Xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	1.709
1478.	Công ty Cổ phần Khoai Mì Tây Ninh	Ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.359
1479.	Công ty TNHH Sản xuất Phú Lược (Việt Nam)	Khu chế xuất, công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất thực phẩm	2.037
1480.	Công ty TNHH Trường Thịnh	Ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	2.311
1481.	Công ty TNHH Nông sản Quốc tế Hiệp Phát	Ấp Phước Bình 1, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	2.260
1482.	Công ty TNHH MTV Hồng Cúc Tây Ninh	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	1.584
1483.	Công ty TNHH MTV Tiến Dương Tây Ninh	Đường Trần Văn Trà, ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	1.079
1484.	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Công nghiệp Dịch vụ Hùng Duy	Số 250, Lý Thường Kiệt, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	3.495

1485	Công ty TNHH MTV Nguyên Liêm	Số 74, đường Hùng Vương, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	2.309
1486	Công ty TNHH Sâm Nhứt	Tổ 7, ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	3.321
1487	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ tổng hợp Xuất nhập khẩu Hữu Đức Tây Ninh	Ấp Suối Dộp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất tinh bột mì	2.389
<b>II</b>	<b>Ngành Xây dựng</b>			
101	Nhà máy Xi măng Tây Ninh thuộc Công ty CP xi măng FICO Tây Ninh - Tổng Công ty VLXD số 1	Xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất xi măng	16.230
<b>III</b>	<b>Ngành Tài nguyên Môi trường</b>			
52	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Thạnh Đức	Xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	Chế biến phân mùn hữu cơ (compost), Đốt chất thải	109.500
53	Khu xử lý Tân Hưng	Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	Chế biến phân mùn hữu cơ (compost), Đốt chất thải	109.500
54	Khu xử lý rác thải Long Phước	Xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	Xử lý rác thải	73.000

*Ghi chú: STT theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính*